

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1015/UBND-NC

Kiên Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2021

V/v thực hiện quy trình lập đề nghị
xây dựng nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh và quyết định của
Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sau đây gọi tắt là Luật năm 2015) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ngày 07 tháng 6 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 863/UBND-NCPC về việc thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Luật năm 2020). Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để đảm bảo việc lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nội dung sau:

I. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương (theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Luật năm 2015).

1. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật năm 2020 gồm:



a) Dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết.

b) Tài liệu khác (nếu có).

2. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật năm 2015).

Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết thực hiện quy trình như sau:

Bước 1. Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng nội dung chính sách và đánh giá tác động chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 112 Luật năm 2015 và Điều 5, Điều 6 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Bước 2. Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết gồm:

1. Xây dựng dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

3. Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách.

4. Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết theo Mẫu số 07 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Bước 3: Lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng nghị quyết

Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết theo quy định tại Điều 113 Luật năm 2015; điểm đ khoản 53 Điều 1 Luật năm 2020 và Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

1. Đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Ngoài việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có thể lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp để lấy ý kiến về những chính sách cơ bản trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

2. Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết. Khi lấy ý kiến, cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến và đảm bảo ít nhất là 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp.

Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

3. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để lấy ý kiến.

4. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trong trường hợp hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết liên quan đến quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp để lấy ý kiến.

5. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến.

6. Cơ quan lập đề nghị nghiên cứu các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến phải được đăng tải cùng với các tài liệu khác trong hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của cơ quan lập đề nghị.

Bước 4. Thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết

1. Sau khi thực hiện việc lấy ý kiến, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết phải gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đến Sở Tư pháp để thẩm định bao gồm các tài liệu theo quy định tại Điều 114 Luật năm 2015.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết.

Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tổ chức họp tư vấn thẩm định hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định có sự tham gia của đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học hoặc Sở Tư pháp có thể tổ chức các hội thảo, tọa đàm về đề nghị xây dựng nghị quyết.

3. Sau khi nhận báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý đề nghị xây dựng nghị quyết và đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết

Cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, gồm:

1. Các tài liệu quy định tại Điều 114 Luật năm 2015.
2. Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết của Sở Tư pháp;
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
4. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua, cơ quan lập đề nghị chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 117 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật năm 2020, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. Lập đề nghị xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cơ quan, người lập đề nghị xây dựng quyết định gửi tờ trình đề nghị xây dựng quyết định đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị xây dựng quyết định phải nêu rõ tên gọi, sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của quyết định, dự kiến thời gian ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo. Đối với những quyết định quy định những vấn đề được giao quy định chi tiết, cơ quan đề xuất phải rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước trung ương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để xác định rõ nội dung, phạm vi giao quy định cụ thể.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan và địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết.

Công văn này thay thế Công văn số 863/UBND-NCPC ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh./. *H2*

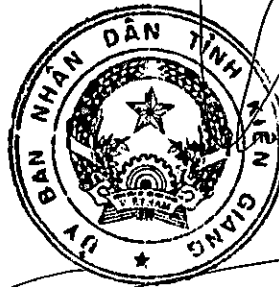
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, bntam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín

KIẾN